

Số: /HD-SNV

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

HƯỚNG DẪN

Về việc bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Thực hiện Công văn số 1789/UBND-NC ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên, Sở Nội vụ hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Bổ nhiệm và xếp lương viên chức Hạng III

1.1. Bậc mầm non

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) và giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05), cụ thể: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

1.2. Bậc tiểu học

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) và giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29), cụ thể: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

1.3. Bậc THCS

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32), cụ thể: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

2. Bổ nhiệm và xếp lương viên chức Hạng II

2.1. Bậc mầm non

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) đối với giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04).

- Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

2.2. Bậc tiểu học

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) đối với giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

- Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

2.3. Bậc THCS

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) và hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

- Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38.

3. Bổ nhiệm và xếp lương viên chức Hạng I

3.1. Bậc THCS

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10).

- Giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,4 đến hệ số lương 6,78.

*** Lưu ý:** Kết quả bổ nhiệm và xếp lương vào hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là cơ sở để thực hiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng cao hơn.

4. Một số trường hợp lưu ý

4.1. Giáo viên chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đúng với cấp học đang giảng dạy hoặc thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và đảm bảo nguyên tắc:

a) Bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm và chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất của hạng được chuyển theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật;

b) Khi chuyển chức danh nghề nghiệp không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp, không kết hợp nâng bậc lương;

c) Khi chuyển chức danh nghề nghiệp không yêu cầu viên chức phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm được chuyển;

d) Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp cũ được xác định tương đương thời gian giữ chức danh nghề nghiệp được chuyển.

4.2. Trường hợp giáo viên vẫn giữ mã ngạch của công chức thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên đúng với cấp học đang giảng dạy theo quy trình xét chuyển chức danh nghề nghiệp quy định tại Mục 4.1. Trường hợp giáo viên vẫn giữ các ngạch giáo viên có đầu mã ngạch là “15.”, “15a.”, “15c.” thì cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tại các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp mới tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và xếp lương được lập thành 02 bộ (*01 bộ lưu tại Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố, 01 bộ nộp về Sở Nội vụ*). Hồ sơ (theo mẫu) phát hành tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị.
2. Danh sách viên chức đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức vào chức danh nghề nghiệp (*biểu mẫu số 01 kèm theo*)
3. Đơn đề nghị bổ nhiệm, xếp lương vào hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
4. Bản photo công chứng hoặc chứng thực bằng chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đề nghị bổ nhiệm và xếp lương.
5. Bản photo công chứng hoặc chứng thực quyết định tuyển dụng (*hoặc quyết định công nhận kết quả tuyển dụng kèm trang danh sách có tên của viên chức*).
6. Bản photo công chứng hoặc chứng thực quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gần nhất.
- Đối với viên chức đề nghị bổ nhiệm vào CDNN giáo viên hạng II bậc tiểu học và THCS cần bổ sung cả Quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II cũ và hạng III cũ.
7. Bản photo công chứng hoặc chứng thực quyết định lương hiện hưởng gần nhất.

Đối với viên chức hiện đang giữ CDNN khác với CDNN của vị trí việc làm đang đảm nhiệm, thì hồ sơ bổ sung Quyết định phân công công tác vào vị trí việc làm mới đề nghị bổ nhiệm CDNN và các văn bằng chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đề nghị chuyển xếp.

8. Danh sách viên chức không đủ điều kiện bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp theo Thông tư mới (*biểu mẫu số 02 kèm theo*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Thẩm định, lập hồ sơ (*theo mẫu*), có văn bản kèm theo danh sách (*theo mẫu*) gửi về Sở Nội vụ trước ngày **10/08/2023** để thẩm định, cho ý kiến.

2. Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, ban hành Quyết định hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào hạng chức danh nghề nghiệp viên chức mới theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nội vụ xem xét, giải quyết./.

(*Gửi kèm: Biểu mẫu số 01,02*)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.CCVC&TCBM

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thành Chung